TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tho Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025,

Đối với bị cáo: **Cao Văn T**, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2003 tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038203020452, cấp ngày 05 tháng 7 năm 2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/9/2021, T bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (chấp hành xong ngày 13/10/2021). Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2025, đến ngày 06/02/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1956, Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Mạnh H:

1. Bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Quốc H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị H3, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, anh H2 và chị H3: Anh Hoàng Quốc H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lưu Đình K, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị H4, sinh năm 2006, địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

3. Anh Lê Trương N, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/01/2025, Cao Văn T (sinh năm 2003, trú tại thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 36AD-000.80 chở theo chị Trần Thị H4 (sinh năm 2006, trú tại thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) ngồi sau, đi từ xã X đến thị trấn T, huyện T chơi.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe như Tuân khai báo với tốc độ khoảng (60-70)km/h đi ở phần đường phải, gần tim đường Quốc lộ 47C đoạn qua thôn C, xã T, huyện T (khu vực trước Trường Tiểu học xã T). Do không chú ý quan sát nên T không phát hiện thấy ông Hoàng Mạnh H (sinh năm 1956, nơi ĐKHKTT: thôn D, xã T, huyện T) đang đi bộ ngang qua đường Quốc lộ 47C ở phía trước hướng từ bên phải xe mô tô đi sang bên trái nên T giữ nguyên tốc độ đi trên đường, khi cách ông H khoảng 5m thì T mới phát hiện thấy ông H ở ngay phía trước. Do khoảng cách gần nên T không kịp xử lý, đã điều khiển xe đâm va vào người ông H khiến ông H bị đẩy, trượt về phía trước, còn xe mô tô cùng T và H4 ngã nghiêng phải trên mặt đường. Ông H được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong, còn T và H4 bị xây xước nhẹ. Lúc này, anh Lưu Đình K (sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã T, huyện T) biết có vụ tai nạn trên nên đã báo cáo cơ quan Công an xã T. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Cao Văn T đã đến Công an xã T xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như

trên. Công an xã T đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là Km45+850 Quốc lộ D đoạn qua thôn C, xã T, huyện T có mặt đường rải nhựa phẳng, hướng đường thẳng Đ1 – Tây không bị che khuất tầm nhìn. Phía Đ1 là hướng Quốc lộ D đi về thị trấn T. Phía T1 là hướng Quốc lộ D đi về thị trấn L. Phía Nam tiếp giáp trường Tiểu học cơ sở xã T. Phía Bắc tiếp giáp khu dân cư thôn C, xã T. Phần đường bên phải hướng từ xã T đi thị trấn T (phần đường hướng N) rải nhựa rộng 8,1m; phần đường bên trái hướng xã T đi thị trấn L (phần đường hướng B1) rải nhựa rộng 4,3m. Ngăn cách giữa hai phần đường là vạch kẻ màu vàng đứt đoạn. Đoạn đường xảy ra tai nạn không có lề đường tiếp giáp hai bên đường là cống thoát nước có nắp đậy và vỉa hè.

Lấy cột mốc ký hiệu H8/45 ở vỉa hè phía Bắc Quốc lộ D làm điểm cố định. Kẻ đường thẳng qua điểm cố định vuông góc với Quốc lộ D làm đường thẳng cố định, ký hiệu (A).

Lấy mép lòng đường hướng Bắc Quốc lộ D làm mép đường chuẩn, ký hiệu (B).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, phát hiện:

Vết (1): Vết màu nâu đỏ nghi máu dạng đọng kích thước (0,5 x 0,4)m. Vết cách A là 52,3m về hướng Tây, cách B là 5m

Vết (2): Vết cà trượt không liên tục, kích thước dài 20,7m, rộng 0,01m theo chiều từ T đi Đ. Đầu vết cách tâm vết (1) là 0,9m về hướng Đông, đầu vết cách B là 4,55m, đuôi vết cách B là 10,6m, ngay dưới vị trí xe mô tô BKS 36AD-000.80 nằm đổ ngã.

Vết (3): Xe mô tô BKS 36AD-000.80 nằm đổ ngã bên phải xuống đường, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Trục trước xe cách đuôi vết (2) là 0,8m về hướng Tây; cách B là 10,5m; trục sau xe cách B là 10,9m.

Kết quả kiểm tra hệ thống camera an ninh, hệ thống biển báo hiệu đường bộ trong khu vực hiện trường, xung quanh hiện trường:

- Tại hiện trường, xung quanh hiện trường không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, có các biển báo sau:

+ Tại vỉa hè phải Quốc lộ D hướng thị trấn L đi xã T có 03 biển báo hiệu đường bộ: biển trẻ em (biển W.225) cảnh báo gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi ngang qua hoặc tụ tập trên đường, cách hiện trường vụ tai nạn 20m về phía thị trấn L; biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển W.207b), cách hiện trường vụ tai nạn giao thông 30m về phía thị trấn L; biển "đường người đi xe đạp cắt ngang" (biển W.226) cách hiện trường vụ tai nạn 35m về phía thị trấn L.

+ Tại vỉa hè phải Quốc lộ D hướng xã T đi thị trấn L có 02 biển báo hiệu đường bộ: biển trẻ em (biển W.225), cách hiện trường vụ tai nạn 15m; về phía xã T; biển "đường người đi xe đạp cắt ngang" (biển W.226) cách hiện trường vụ tai nạn 25m về phía xã T.

- Tại hiện trường, xung quanh hiện trường phát hiện 01 (một) camera an ninh tại đầu cổng trường Tiểu học xã T do Công an xã T quản lý ghi lại nội dung liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Ngày 28/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 99/QĐ-ĐTTH, trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với ông Hoàng Mạnh H. Tại Bản kết luận giám định số: 645/KLGĐTT-PC09 ngày 03/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định:

Kết quả khám nghiệm:

- Các vết sây sát da, sưng nề, bầm máu tại vùng: Đầu, mặt, tay trái, hai chân.

- Chấn thương sọ não:

+ Tụ ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương đỉnh chẩm hai bên và cơ thái dương hai bên.

+ Vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng.

+ Tụ máu ngoài màng cứng, xuất huyết khoang dưới nhện.

+ Dập não, phù não.

Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

** Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể đối với Cao Văn T phát hiện:*

+ Tại cánh mũi trái có một vết sưng nề, chảy máu, kích thước (3 x 2)cm.

+ Tại mặt trên vai phải có một vết xây xước da, rỉ máu kích thước (2 x 1)cm.

+ Tại đầu gối phải có một vết xây xước da, rỉ máu trong diện (5 x 4)cm

+ Tại đầu gối trái có một vết xây xước da, rỉ máu trong diện (3 x 2)cm.

** Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể đối với Trần Thị H4 phát hiện:*

+ Tại vị trí ngón giữa mu bàn tay trái có vết xây xước da, kích thước (1 x 1)cm.

+ Tại mặt ngoài đốt thứ 2, ngón trỏ bàn tay trái có một vết xây xước da, kích thước (1 x 1)cm.

+ Tại mặt ngoài đốt dưới ngón trỏ bàn tay phải có một vết xây xước da, kích thước (1 x 0,5)cm

+ Tại đầu gối trái có một vết xây xước da kích thước (1,5 x 1,5)cm.

Cao Văn T, Trần Thị H4 bị thương tích ngoài da, không ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt hằng ngày nên từ chối giám định pháp y thương tích, không có yêu cầu gì về thương tích này.

Ngày 08/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 173/QĐ-ĐTTH về việc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 tệp video thu giữ. Tại Bản Kết luận giám định số 753/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp

video của 01 đĩa DVD gửi giám định.

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ di chuyển của xe mô tô vào thời điểm xảy ra va chạm.

- Trích xuất 04 hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Ngày 03/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 108/QĐ-ĐTTH, trưng cầu xác định va chạm giữa xe mô tô BKS 36AD-000.80 và ông Hoàng Mạnh H. Tại Bản kết luận giám định số: 679/KL-KTHS ngày 06/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định:

- Dấu vết ghi nhận tại mặt lăn, má trái lốp trước (tương ứng vị trí hàng chữ "TWI"), mặt trước ngoài bên trái phần trước chắn bùn bánh trước, mặt nạ xe mô tô BKS 36AD-000.80 (ảnh 5 đến 16) phù hợp va chạm với quần áo nạn nhân Hoàng Mạnh H mặc khi xảy ra vụ tai nạn giao thông tạo nên.

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 36AD-000.80 chuyển động theo hướng từ thị trấn L đi thị trấn T.

- Vị trí va chạm giữa phương tiện và nạn nhân nằm trước đầu vết cà trượt số (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe mô tô BKS 36AD-000.80 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Cao Văn T tại thời điểm 21 giờ 15 phút ngày 28/01/2025, kết quả: 0.000mg/L; Xét nghiệm các chất gây nghiện qua mẫu nước tiểu của Cao Văn T, kết quả: Âm tính với các chất gây nghiện.

Tiến hành tra cứu giấy phép lái xe của Cao Văn T , kết quả xác định: Cao Văn T có Giấy phép lái xe mô tô hạng A2, được cấp ngày 16/9/2024 và có giá trị đến không thời hạn.

Tình trạng xe mô tô BKS 36AD-000.80 khi xảy ra tai nạn không lắp gương chiếu hậu 2 bên, gắn biển số xe áp sát dưới phần yên, thân xe.

* Về phương tiện, giấy tờ đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS 36AD-000.80 của Cao Văn T, ngày 07/02/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 đăng ký xe số 36 000020 và giấy phép lái xe của Cao Văn T, Cơ quan điều tra chuyển đến Công an huyện T để phục vụ xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

* Về phần dân sự: Cao Văn T và người đại diện gia đình ông Hoàng Mạnh H đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong phần dân sự, cụ thể: Gia đình Cao Văn T đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ tiền chi phí mai táng phí cho gia đình ông H; gia đình ông H không yêu cầu, đề nghị gì khác về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTX-HS ngày 26/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Về phần dân sự: Bị cáo T xác định đã tự nguyện thoả thuận và bồi thường xong cho gia đình nạn nhân ông Hoàng Mạnh H số tiền mai táng phí.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Mạnh H là anh Hoàng Quốc H1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh H1 xác nhận sau tai nạn, gia đình bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong tiền mai táng phí cho gia đình của nạn nhân Hoàng Mạnh H. Người đại diện hợp pháp của bị hại, có ý kiến không yêu cầu bồi thường gì thêm và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 13 tháng – 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 26 tháng – 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Bị cáo Cao Văn T không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Cao Văn T tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y tử thi; Kết luận giám định dấu vết va chạm cơ học, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2025, tại Quốc lộ D đoạn qua thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Cao Văn T có giấy phép lái xe môtô hạng A2, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36AD-000.80 đi theo hướng thị trấn L đi thị trấn T, T điều khiển xe đi ở khoảng giữa đường Q (gần tim đường), do không chú ý quan sát nên đã để xe đâm va vào người ông Hoàng Mạnh H, khi ông H đang đi bộ qua đường, tại vị trí sát tim đường (cách 0,25m). Hậu quả ông H tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi của Cao Văn T đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ (sửa đổi, bổ sung Nghị định 123/2021/NĐ-CP và Nghị định 168/2024/NĐ-CP). Do đó, hành vi của Cao Văn T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, đã gây ra hậu quả tang thương, làm chết 01 người, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của nạn nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, nhằm giáo dục đối với bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật nói chung và ý thức tuân thủ quy tắc về giao thông nói riêng; đồng thời đây cũng là bài học cảnh tỉnh đối với người dân khi tham gia giao thông.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 30/9/2021, Cao Văn T bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi "xâm hại sức khỏe người khác", tuy nhiên T đã chấp hành xong và đã được coi như là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Cao Văn T phạm tội lần này là lần đầu và không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn T đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan Công an xin đầu thú, đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình người bị hại số tiền mai táng phí; Ngoài ra, bị cáo được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Cao Văn T nhất thời phạm tội do lỗi vô ý. Bị cáo có nhân thân tốt; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo T được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát, giáo dục theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là phù hợp. Như vậy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình người bị hại số tiền mai táng phí. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án và các tài liệu, đồ vật tạm giữ: Đã được xử lý theo quy định.

[9] Về tình tiết liên quan vụ án: Đối với hành vi của Cao Văn T điều khiển xe mô tô không có gương chiếu hậu bên trái, gắn biển số bị bẻ cong, không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, đã vi phạm điểm b khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 14; điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu cùng đăng ký xe và giấy phép lái xe của Cao Văn T đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Văn T theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Cao Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 13 (mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại:
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến